

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2010/QĐ-UBND

Huế, ngày 31 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về Vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về Vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 334/TTr-SCT ngày 21 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Huế, thị xã Hương Thủy và các huyện; Giám đốc các Doanh nghiệp có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thúy Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), an toàn trong hoạt động VLNCN; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN; quyền và nghĩa vụ của đơn vị quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Thuốc nổ*” là hoá chất hoặc hỗn hợp hoá chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hoá hoặc điện.

2. “*Phụ kiện nổ*” là các loại kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ, các vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc các loại thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

3. “*Vật liệu nổ công nghiệp*” là thuốc nổ và các phụ kiện nổ sử dụng cho mục đích dân dụng.

4. “*Vật liệu nổ công nghiệp mới*” là các loại VLNCN lần đầu sản xuất, nhập khẩu vào Việt Nam và chưa được đưa vào Danh mục VLNCN Việt Nam hoặc VLNCN đã có trong Danh mục VLNCN Việt Nam nhưng có sự thay đổi bất kỳ về thành phần.

5. “*Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam*” là bản liệt kê các loại VLNCN được phép lưu thông, sử dụng ở Việt Nam. Nội dung bản danh mục bao gồm các thông tin về phân loại, quy cách bao gói, chỉ tiêu chất lượng và nguồn gốc VLNCN.

6. “*Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp*” là quá trình tạo ra thuốc nổ, phụ kiện nổ, bao gồm cả việc chế tạo thuốc nổ ngay tại địa điểm sử dụng, quá trình tái chế, đóng

gói dán nhãn sản phẩm VLNCN nhưng không bao gồm việc chia nhỏ, bao gói nhằm tạo ra các lượng nổ theo nhu cầu tại nơi nổ mìn.

7. “*Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp*” là hoạt động cất giữ VLNCN trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

8. “*Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp*” là hoạt động vận chuyển VLNCN từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ là vận chuyển VLNCN bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản VLNCN trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng.

9. “*Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp*” là quá trình làm nổ VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

10. “*Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp*” là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

11. “*Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp*” là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, vận chuyển quá cảnh VLNCN.

12. “*Thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp*” là thao tác kỹ thuật tại phòng thử nghiệm hoặc hiện trường, địa điểm quy định để xác định đặc tính kỹ thuật và mức độ rủi ro trong điều kiện sử dụng thực tế của VLNCN.

13. “*Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp*” là việc thực hiện một trong số hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy VLNCN, giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

14. “*Khoảng cách an toàn*” là khoảng cách cần thiết nhỏ nhất, theo mọi hướng tính từ vị trí nổ mìn hoặc từ nhà xưởng, kho, phương tiện chứa VLNCN đến các đối tượng cần bảo vệ (người, nhà ở, công trình, kho, đường giao thông công cộng, phương tiện chứa VLNCN khác...), sao cho các đối tượng đó không bị ảnh hưởng quá mức cho phép về chấn động, sóng không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa VLNCN.

15. “*Chỉ huy nổ mìn*” là người đủ điều kiện về trình độ và kinh nghiệm, chịu trách nhiệm hướng dẫn, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN tại khu vực nổ mìn.

16. “*Giám sát ảnh hưởng nổ mìn*” là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng không khí do nổ mìn gây ra.

17. “*QCVN 02:2008/BCT*” là viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN.

Điều 4. Yêu cầu về hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thiết lập hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn do lãnh đạo tổ chức trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về sự cố, tai nạn cháy, nổ.

Điều 5. Yêu cầu về công tác đảm bảo an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải có phương án bảo vệ an ninh, trật tự và phương án, biện pháp phòng cháy chữa cháy cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho tàng, nơi bốc dỡ, phương tiện vận chuyển VLNCN đang hoạt động; định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định. Các kho chứa VLNCN phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Điều 6. Yêu cầu về hồ sơ, tài liệu hoạt động VLNCN

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại VLNCN sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy trong thời hạn 10 (mười) năm, kể từ ngày bắt đầu thực hiện.

Điều 7. Yêu cầu về thực hiện công tác báo cáo trong hoạt động VLNCN

1. Báo cáo trong các trường hợp bất thường:

a) Báo cáo ngay lập tức cho cơ quan công an nơi tiến hành hoạt động VLNCN khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực chứa VLNCN hoặc có mất cắp, thất thoát không rõ lý do hoặc nghi ngờ có thất thoát VLNCN;

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công an tỉnh và Sở Công Thương về việc dừng hoặc kết thúc hoạt động VLNCN hoặc các tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ và báo cáo bằng văn bản trong vòng 48 giờ (Riêng tai nạn báo cáo thêm với Sở Lao động Thương binh và Xã hội).

2. Báo cáo định kỳ hoạt động VLNCN:

Tổ chức hoạt động VLNCN có trách nhiệm báo cáo định kỳ tình hình hoạt động VLNCN và các vấn đề liên quan trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo 06 (sáu) tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm cho Sở Công Thương và Công an tỉnh.

Chương II**QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, BẢO QUẢN
VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP****Điều 8. Quy định về kinh doanh VLNCN**

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải căn cứ theo quy định trong giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức được sử dụng VLNCN để có kế hoạch cung cấp đảm bảo về số lượng, ổn định về chủng loại và chất lượng.

2. Tổ chức kinh doanh VLNCN không được từ chối việc mua lại VLNCN không sử dụng hết của các tổ chức đã mua VLNCN của đơn vị mình mà không có lý do chính đáng như: VLNCN đã mất phẩm chất, VLNCN đã hết thời hạn sử dụng, VLNCN không còn trong Danh mục VLNCN Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Tổ chức kinh doanh VLNCN không được bán các chủng loại VLNCN trái với quy định tại Danh mục VLNCN Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Việc mua, bán VLNCN phải ký kết và thanh lý hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải cung cấp bản sao hợp đồng mua, bán hoặc thanh lý hợp đồng cho Sở Công Thương và Công an tỉnh để kiểm tra, giám sát theo định kỳ 6 tháng một lần.

Điều 9. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc bảo quản VLNCN phải đảm bảo an toàn, chống mất cắp, giữ được chất lượng, nhập vào xuất ra thuận tiện, nhanh chóng.

2. VLNCN phải được bảo quản trong các kho, phương tiện chứa đựng đảm bảo an toàn. Kho hoặc phương tiện chứa VLNCN chỉ được sử dụng sau khi được Công an tỉnh kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy.

3. Công tác thống kê, xuất, nhập VLNCN phải thực hiện theo đúng hướng dẫn tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Tổ chức hoạt động VLNCN khi không còn nhu cầu sử dụng VLNCN, phải chuyển giao số lượng VLNCN còn chứa trong kho cho tổ chức được phép kinh doanh VLNCN. Việc chuyển giao này chỉ được tiến hành khi có sự giám sát của đại diện Sở Công Thương và Công an tỉnh. Trong quá trình chuyển giao phải lập biên bản ghi rõ chủng loại, số lượng, chất lượng của VLNCN được chuyển giao và có đầy đủ chữ ký của đại diện các bên tham gia chuyển giao, giám sát.

Trường hợp không chuyển giao được do VLNCN quá hạn hoặc việc chuyển giao không đảm bảo các điều kiện an toàn, tổ chức hoạt động VLNCN được phép tiêu hủy VLNCN theo quy định tại QCVN 02:2008/BCT.

Điều 10. Quy định về kho chứa vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho chứa VLNCN có thể gồm một hoặc nhiều kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho.

2. Kho chứa VLNCN phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cụm kho chứa VLNCN phải được trang bị thông tin liên lạc giữa các trạm gác. Hệ thống thông tin liên lạc này được nối với tổng đài gần nhất để đảm bảo liên lạc với lãnh đạo đơn vị có kho, cơ quan công an tỉnh và địa phương.

4. Kho chứa VLNCN phải được bảo vệ nghiêm ngặt của lực lượng bảo vệ được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy và ứng phó các sự cố khẩn cấp, canh gác suốt ngày đêm.

Điều 11. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn khi chưa tiến hành nổ mìn

1. Từ khi đưa VLNCN đến nơi tiến hành nổ mìn, VLNCN phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp giấy chứng nhận qua tập huấn về công tác an toàn trong bảo quản VLNCN.

2. Khi nạp mìn xong mà chưa đến thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn; dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện và phải bố trí người canh gác bãi mìn.

Điều 12. Quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức hoạt động VLNCN trong quá trình vận chuyển VLNCN không thuộc phạm vi đường vận chuyển nội bộ phải có giấy phép lưu hành của cơ quan có thẩm quyền đối với phương tiện vận tải và được cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy thuộc Công an cấp tỉnh trở lên cấp giấy phép vận chuyển VLNCN.

2. Khi vận chuyển VLNCN phải đem theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển và lý lịch lô hàng; phương tiện vận chuyển phải tuân thủ lộ trình ghi trong giấy phép vận chuyển.

3. Việc vận chuyển VLNCN phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về kỹ thuật an toàn và những quy định của pháp luật hiện hành. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng để xác định các tuyến đường được phép vận chuyển VLNCN trên địa bàn tỉnh và thời gian được phép vận chuyển VLNCN trên các tuyến đường đã xác định.

Chương III**QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP****Điều 13. Quy định về quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

1. Tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích sản xuất, thi công công trình, dịch vụ nổ mìn, đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và thử nghiệm phải có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

2. Tổ chức sử dụng VLNCN có giấy phép do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc Phòng cấp, khi có nhu cầu sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế phải đăng ký sử dụng tại Sở Công Thương theo quy định.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN phải bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thành lập đội nổ mìn chuyên nghiệp. Những người tham gia nổ mìn hoặc làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm và thỏa mãn các yêu cầu quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP và Thông tư số 23/2009/TT-BCT và các quy định chuyên ngành khác có liên quan.

5. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập thiết kế hoặc lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội của nơi tiến hành nổ mìn theo quy định hiện hành.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN phải tiến hành lập hộ chiếu nổ mìn cho từng đợt nổ theo mẫu tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

7. Tổ chức sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng VLNCN theo đúng số lượng và thời hạn ghi trong giấy phép; việc sử dụng VLNCN vượt quá số lượng ghi trong giấy phép sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Quy định trong thi công khoan nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn. Trường hợp

thay đổi các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải thông báo với Sở Công Thương để theo dõi.

2. Trong quá trình sử dụng VLNCN như: nạp thuốc, đấu nối hệ thống, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố ... phải tuân thủ các yêu cầu an toàn nghiêm ngặt về vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

3. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết VLNCN, tổ chức sử dụng VLNCN phải chủ động đưa về kho để bảo quản theo quy định. Trường hợp tổ chức sử dụng VLNCN hợp đồng dịch vụ cung ứng VLNCN theo hộ chiếu nổ mìn nếu không sử dụng hết VLNCN thì phối hợp với đơn vị cung ứng làm thủ tục vận chuyển VLNCN về kho cung ứng.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN không được lưu giữ VLNCN dư thừa tại công trường qua đêm sau khi đã kết thúc nổ mìn.

5. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, tổ chức sử dụng VLNCN phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn khác phải được Sở Công Thương chủ trì tiến hành tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN; trước khi áp dụng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

7. Khuyến khích tổ chức sử dụng VLNCN sử dụng những phương pháp nổ mìn mới, những chủng loại VLNCN mới đảm bảo mức độ an toàn cao hơn và thân thiện với môi trường. Việc tiến hành chuyển đổi sang phương pháp nổ mìn mới hoặc chuyển đổi sử dụng những chủng loại VLNCN mới phải được nhà sản xuất, đơn vị kinh doanh cung ứng hoặc đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi như quy định tại khoản 6, Điều này.

8. Tổ chức sử dụng VLNCN không được tiến hành khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau; mỗi lần khởi nổ bãi mìn cách nhau ít nhất từ 01 - 03 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn, các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong tiến hành khởi nổ và canh giới.

9. Tổ chức sử dụng VLNCN phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn. Trường hợp khu vực nổ mìn có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn nên trang bị hệ thống bộ đàm có cùng tần số.

Điều 15. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thông báo với Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi tiến hành nổ mìn về các quy định biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, trong tuần của đơn vị. Trong một khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn thì các quy định, hiệu lệnh phải được quy ước giống nhau.

2. Những quy định về biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh nổ mìn và thời gian nổ mìn của tổ chức phải được thông báo cho toàn thể cán bộ nhân viên trong mỏ, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh mỏ được biết.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi hoặc bằng phát mìn tín hiệu. Âm thanh của còi báo hiệu hoặc phát mìn tín hiệu phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

4. Các tổ chức không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 16. Quy định về thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn vào các ngày trong tuần (trừ những ngày nghỉ Lễ, Tết được quy định tại Điều 17, Quy chế này); thời gian được phép tiến hành khởi nổ từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút.

2. Trường hợp các tổ chức sử dụng VLNCN không thể tiến hành khởi nổ vào thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được tiến hành khởi nổ từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút cùng ngày và phải báo cáo Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi tiến hành nổ mìn biết, đồng thời lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quá trình tiến hành khởi nổ.

Điều 17. Quy định về thời gian không được tiến hành nổ mìn

1. Tết âm lịch: trước thời gian nghỉ Tết 02 ngày và sau thời gian nghỉ Tết 02 ngày.

2. Tết Dương lịch và những ngày nghỉ Lễ theo quy định của pháp luật: trước thời gian nghỉ lễ 01 ngày và sau thời gian nghỉ lễ 01 ngày.

3. Những trường hợp khác: trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định.

Điều 18. Quy định vật liệu nổ công nghiệp sử dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Thuộc nổ được phép sử dụng là những loại nằm trong Danh mục VLNCN Việt Nam được cấp có thẩm quyền ban hành. Đến năm 2015 đảm bảo VLNCN sử dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có chứa hàm lượng TNT không vượt quá 5%.

2. Phụ kiện nổ được phép sử dụng là những loại nằm trong Danh mục VLNCN Việt Nam được cấp có thẩm quyền ban hành, cụ thể:

a) Kíp điện tức thời, kíp nổ vi sai điện nhiều số, kíp nổ phi điện các loại;

b) Dây nổ chịu nước, mìn nổ các loại.

3. Công tác phá đá quá cỡ phải tiến hành bằng máy đập hoặc nổ mìn. Trường hợp sử dụng phương pháp nổ mìn để phá đá quá cỡ phải sử dụng kíp điện tức thời hoặc kíp điện vi sai nhiều số.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, THỬ, HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ MÌN

Điều 19. Kiểm tra và thử vật liệu nổ công nghiệp

1. Khi nhập VLNCN vào kho dự trữ bảo quản, phải định kỳ tiến hành kiểm tra và thử nổ nhằm xác định chất lượng của VLNCN. Ở các kho tiêu thụ chỉ cần định kỳ xem xét bên ngoài và kiểm tra điện trở của kíp điện.

VLNCN nhập trực tiếp từ nhà máy sản xuất mà có đủ chứng chỉ chất lượng, bao bì còn nguyên và đang trong thời hạn bảo hành thì không cần phải thử.

Việc thử VLNCN phải do thợ mìn, nhân viên thí nghiệm thực hiện dưới sự giám sát của chỉ huy nổ mìn và thủ kho. Việc kiểm tra và thử phải theo đúng qui định ở Phụ lục L, QCVN 02 : 2008/BCT.

2. VLNCN đã quá thời hạn bảo hành mà chưa được kiểm tra, thử nổ đánh giá lại chất lượng thì không được đưa vào sử dụng. VLNCN nhập về kho tiêu thụ trong tình trạng bao bì không tốt thì phải xem xét bên ngoài và phải thử nổ.

3. Việc thử định kỳ VLNCN tiến hành theo thời hạn sau:

a) Thuốc nổ có chứa nitro este lỏng và chất nổ an toàn: phải thử vào cuối thời hạn bảo hành và 3 tháng một lần sau thời hạn bảo hành;

b) Các loại thuốc nổ khác: phải thử vào cuối thời hạn bảo hành và 6 tháng một lần sau thời hạn bảo hành;

c) Các phương tiện nổ: phải thử vào cuối thời hạn bảo hành;

d) Tất cả các loại VLNCN không phụ thuộc vào thời hạn bảo hành, nếu khi xem xét bên ngoài thấy có nghi ngờ về chất lượng (khô cứng, chảy nước, rách bao gói) hoặc khi nổ mìn cho kết quả không đạt yêu cầu (mìn câm, nổ không hoàn toàn) thì phải tiến hành thử.

Điều 20. Hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. VLNCN đã quá hạn, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế thì phải tiến hành hủy. Đơn vị tổ chức hủy phải có giấy phép sản xuất hoặc giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp không rõ về VLNCN cần hủy hoặc không nắm được phương pháp hủy, đơn vị tổ chức hủy phải liên hệ với nhà cung ứng VLNCN để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy VLNCN.

2. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 16, QCVN 02 : 2008/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có).

Điều 21. Quy định về giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Khi nổ mìn ở những địa điểm gần khu dân cư, công trình văn hoá lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng VLNCN, tổ chức sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Có khiếu nại của chủ công trình về các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí;

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 24, QCVN 02 : 2008/BCT;

c) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của Sở Công Thương.

2. Phương pháp đo, đánh giá kết quả trong hoạt động giám sát thực hiện theo TCVN 7197:2002 Rung động và chấn động cơ học - Rung động đối với các công

trình xây dựng - Hướng dẫn đo rung động và đánh giá ảnh hưởng của chúng đến các công trình xây dựng; TCVN 5964 :1995 Âm học - Mô tả và đo tiếng ồn môi trường - Các đại lượng và phương pháp đo chính và những quy định tại Điều 25, QCVN 02 : 2008/BCT.

3. Việc giám sát có thể thực hiện gián đoạn theo từng vụ nổ mìn hoặc liên tục trong một thời hạn theo yêu cầu giám sát.

4. Địa điểm, phương pháp đo, tính toán đánh giá mức độ ảnh hưởng phải thể hiện trong hồ chiếu hoặc thiết kế nổ mìn.

5. Giám sát ảnh hưởng của tác động sóng không khí thực hiện theo quy định tại Điều 26, QCVN 02 : 2008/BCT.

6. Hoạt động giám sát các ảnh hưởng nổ mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có chức năng và năng lực thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 22. Trách nhiệm chung của các sở, ngành và địa phương

1. Các Sở, ngành thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về VLNCN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã theo chức năng quản lý nhà nước tại địa phương có trách nhiệm quản lý về VLNCN theo thẩm quyền.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện:

a) Xây dựng và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các quy định về hoạt động sử dụng VLNCN tại các khu vực, cụm xây dựng, khai thác tùy theo điều kiện đặc thù cụ thể của từng khu, cụm; xây dựng quy hoạch các đầu mối dịch vụ nổ mìn, các đầu mối bảo quản, tuyến đường vận chuyển VLNCN, định mức kinh tế kỹ thuật trong sử dụng VLNCN;

b) Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung Quy chế này cho những đối tượng có liên quan;

c) Chủ trì công tác thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp mới, cấp lại, điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức trên địa bàn theo quy định.

4. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Có trách nhiệm đóng góp ý kiến về thiết kế cơ sở dự án có kho chứa VLNCN của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và các người liên quan đến hoạt động VLNCN cho các tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban Nhân dân tỉnh; kiểm tra sát hạch và cấp giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn về hoạt động VLNCN cho các đối tượng trên theo qui định hiện hành.

7. Xử lý vi phạm về VLNCN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan cấp trên xử lý.

8. Lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Công Thương và Ủy ban Nhân dân tỉnh, trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

Điều 24. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội:

a) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh trước khi Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp phép;

b) Chủ trì công tác kiểm tra về việc đảm bảo thực hiện các điều kiện về an ninh trật tự của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

2. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý phòng cháy và chữa cháy:

a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp giấy phép vận chuyển VLNCN (M) và kiểm tra giấy phép vận chuyển VLNCN của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì kiểm tra việc thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia đoàn thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham gia đoàn kiểm tra về sử dụng VLNCN do Sở Công Thương chủ trì.

2. Tham gia kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo qui định.

Điều 26. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô

1. Tham gia đoàn kiểm tra về sử dụng VLNCN do Sở Công Thương chủ trì trong phạm vi Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

2. Tham gia kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức sử dụng VLNCN theo qui định trong phạm vi Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các ngành liên quan ở địa phương và Ủy ban Nhân dân cấp xã theo dõi, giám sát hoạt động VLNCN trên địa bàn.
2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì.
3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn.
4. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Chương VI**XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 29. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động VLNCN, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý VLNCN hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN; bao che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động VLNCN hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Huế, thị xã Hương Thủy và các huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban Nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Thị Thúy Hòa**